|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2024/QĐ-UBND |  | *Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức kinh tế** - **kỹ thuật**

**về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1051/TTr-SNN ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Quyết định về định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật (sau đây viết tắt là KTKT) về khuyến nông ban hành tại Quyết định này được áp dụng trong hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách địa phương do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành tại Quyết định này để làm cơ sở lập dự toán, xây dựng thuyết minh chương trình khuyến nông thường xuyên, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, thanh toán, quyết toán kinh phí khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Định mức kinh tế** - **kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:**

1. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Xây dựng và nhân rộng mô hình (Phụ lục I).

2. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Thông tin tuyên truyền (Phụ lục II).

3. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Đào tạo huấn luyện (Phụ lục III).

4. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Tư vấn và dịch vụ (Phụ lục IV).

**Điều 3.** **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2024.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Phi**